GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
Thang Long Power Plant Joint Stock Company

BM02-QTMH-TLP

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ PUCHASE REQUISITION

Số: DN2000832

Ngày 26 tháng 11 năm 2020

Tên phòng ban: Department: Phân xưởng sản xuất (vận hành)	Người đề nghị: Proposer: Trần Văn Tám	Ngày đề nghị: Request Date: 26/11/2020	Ngày cần hàng: Receive date: 26/11/2020
Loại hàng hóa: Products type : Vật tư Equipments ☐	Phụ tùng Accessories ☐	Công cụ dụng cụ Tools ☐	Dịch vụ Service ☐
Lý do mua sắm: Order reason Sửa chữa sự cố : Troubleshooting ☐	Phụ tùng dự phòng : Spare accessories : ☐	Đầu tư bổ sung supplements ☐	Tiêu hao Attrition : ☐
Hình thức mua sắm: Purchase Type	Theo kế hoạch đã duyệt: Approved plan ☐		Phát sinh ngoài kế hoạch / inccured out of plan ☐

STT/ No.	Mã vật tư/ Item code	Tên vật tư/ Item	Quy cách/ Specification	Đơn vị tính / Unit	Vị trí, mục đích sử dụng Location/ Usage Purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ inventory	Duyệt mua/ approval	Ghi chú/ Note
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay / Quantity for instant use	Dự phòng/ Quantity for backup			
1	1201.02.0221	Ammonium hydroxide	NH4OH 20-25% (HC Công nghiệp)	KG	Xử lý nước lò	4 000.00	0.00	4 000.00	2 021.55	4 000.00	
2	1201.02.0023	Axit Clohydric / Clohydric Acid	HCL ≥31%, màu vàng trong, không lẫn tạp chất	Kg	xử lý nước cấp	10 000.00	0.00	10 000.00	14 206.11	10 000.00	
3	1201.02.0208	Kiềm NaOH / Lye, Sodium hydroxyt	Nồng độ ≥ 31%, không lẫn tạp chất	Kg	xử lý nước cấp	10 000.00	0.00	10 000.00	20 579.25	10 000.00	
4	0501.02.0001	Sodium chloride (muối sấy NaCl)	NaCl > 99,3 %	kg	xử lý nước sinh hoạt	200.00	0.00	200.00	0.00	200.00	
Cộng/ ToTal						**24 200.00**	**0.00**	**24 200.00**		**24 200.00**	

B.GDSX/ Board of Production Managers	Phòng QLK/ Warehouse Department		Bộ phận đề nghị/ Proposed Department	
	Trưởng phòng/Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Manager	Người đề nghị/ Proposer

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
Thang Long Power Plant Joint Stock Company

BM02-QTMH-TLP

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ PUCHASE REQUISITION

Số: DN2000834

Ngày 27 tháng 11 năm 2020

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department	Người đề nghị: Đồng Văn Đủ Proposer:	Ngày đề nghị: 27/11/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 02/12/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Vật tư ☐ Products type : Equipments	Phụ tùng ☐ Accessories	Công cụ dụng cụ ☐ Tools	Dịch vụ ☐ Service
Lý do mua sắm: Sửa chữa sự cố : ☐ Order reason Troubleshooting	Phụ tùng dự phòng : ☐ Spare accessories :	Đầu tư bổ sung ☐ supplements	Tiêu hao ☐ Attrition :
Hình thức mua sắm: Purchase Type	Theo kế hoạch đã duyệt: ☐ Approved plan		Phát sinh ngoài kế hoạch / ☐ inccured out of plan

STT/ No.	Mã vật tư/ Item code	Tên vật tư/ Item	Quy cách/ Specification	Đơn vị tính / Unit	Vị trí, mục đích sử dụng Location/ Usage Purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ inventory	Duyệt mua/ approval	Ghi chú/ Note
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay / Quantity for instant use	Dự phòng/ Quantity for backup			
1	1004.01.0068	Quạt giàn lạnh / Air conditioner evaporator blower	AZZAY40015, 24V-12A	Cái/Pcs	Quạt giàn lạnh sử dụng cho xe tải tưới nước 6 khối	2.00	1.00	1.00	0.00	2.00	Cần gấp 1 cái trước
Cộng/ ToTal						**2.00**	**1.00**	**1.00**		**2.00**	

B.GDSX/ Board of Production Managers	Phòng QLK/ Warehouse Department		Bộ phận đề nghị/ Proposed Department	
	Trưởng phòng/Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Manager	Người đề nghị/ Proposer

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
Thang Long Power Plant Joint Stock Company

BM02-QTMH-TLP

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ PUCHASE REQUISITION

Số: DN2000835

Ngày 27 tháng 11 năm 2020

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department		Người đề nghị: Phạm Thị Tuyết Mai Proposer:	Ngày đề nghị: 27/11/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 27/11/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Products type :	Vật tư Equipments ☐	Phụ tùng Accessories ☐	Công cụ dụng cụ Tools ☐	Dịch vụ Service ☐
Lý do mua sắm: Order reason	Sửa chữa sự cố : Troubleshooting ☐	Phụ tùng dự phòng : Spare accessories : ☐	Đầu tư bổ sung supplements ☐	Tiêu hao Attrition : ☐
Hình thức mua sắm: Purchase Type		Theo kế hoạch đã duyệt: Approved plan ☐		Phát sinh ngoài kế hoạch / inccured out of plan ☐

STT/ No.	Mã vật tư/ Item code	Tên vật tư/ Item	Quy cách/ Specification	Đơn vị tính / Unit	Vị trí, mục đích sử dụng Location/ Usage Purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ inventory	Duyệt mua/ approval	Ghi chú/ Note
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay / Quantity for instant use	Dự phòng/ Quantity for backup			
1	1201.02.0606	Sơn chống rỉ / Anti-rust paint	Màu nâu đỏ	Kg	Phục vụ PXSC	10.00	0.00	10.00	0.00	10.00	
2	1201.02.0607	Sơn chống rỉ / Anti-rust paint	Màu xám	Kg	Phục vụ PXSC	5.00	0.00	5.00	0.00	5.00	
3	1201.02.1493	Phớt chắn dầu / Oil seal	70x 100x 12mm	Cái/Pcs	Phục vụ PXSC	10.00	0.00	10.00	0.00	10.00	
4	1201.02.0969	Keo LOCTITE / LOCTITE silicone	272 loại 50ml	Lọ/Bottle	Phục vụ PXSC	10.00	0.00	10.00	0.00	10.00	
Cộng/ ToTal						**35.00**	**0.00**	**35.00**		**35.00**	

B.GDSX/ Board of Production Managers	Phòng QLK/ Warehouse Department		Bộ phận đề nghị/ Proposed Department	
	Trưởng phòng/Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Manager	Người đề nghị/ Proposer

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
Thang Long Power Plant Joint Stock Company

BM02-QTMH-TLP

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ PUCHASE REQUISITION

Số: DN2000845

Ngày 1 tháng 12 năm 2020

Tên phòng ban: Department: Phân xưởng sản xuất (vận hành)	Người đề nghị: Proposer: Nguyễn Đức Tưởng	Ngày đề nghị: Request Date: 01/12/2020	Ngày cần hàng: Receive date: 01/12/2020
Loại hàng hóa: Products type : Vật tư Equipments ☐	Phụ tùng Accessories ☐	Công cụ dụng cụ Tools ☐	Dịch vụ Service ☐
Lý do mua sắm: Order reason Sửa chữa sự cố : Troubleshooting ☐	Phụ tùng dự phòng : Spare accessories : ☐	Đầu tư bổ sung supplements ☐	Tiêu hao Attrition : ☐
Hình thức mua sắm: Purchase Type	Theo kế hoạch đã duyệt: Approved plan ☐		Phát sinh ngoài kế hoạch / inccured out of plan ☐

STT/ No.	Mã vật tư/ Item code	Tên vật tư/ Item	Quy cách/ Specification	Đơn vị tính / Unit	Vị trí, mục đích sử dụng Location/ Usage Purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ inventory	Duyệt mua/ approval	Ghi chú/ Note
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay / Quantity for instant use	Dự phòng/ Quantity for backup			
1	1401.02.0310	Chõ bơm nước / Pump strainer	Ø27, nhựa PVC	Cái/Pcs	Sử dụng cho hệ thống giám sát nước làm mát tuần hoàn	5.00	5.00	0.00	0.00	5.00	
Cộng/ ToTal						**5.00**	**5.00**	**0.00**		**5.00**	

B.GDSX/ Board of Production Managers	Phòng QLK/ Warehouse Department		Bộ phận đề nghị/ Proposed Department	
	Trưởng phòng/Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Manager	Người đề nghị/ Proposer

GELEXIMCO

CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN THĂNG LONG
Thang Long Power Plant Joint Stock Company

BM02-QTMH-TLP

ĐỀ NGHỊ MUA HÀNG/ PUCHASE REQUISITION

Số: DN2000846

Ngày 1 tháng 12 năm 2020

Tên phòng ban: Phân xưởng sửa chữa Department		Người đề nghị: Nguyễn Xuân Trường Proposer:	Ngày đề nghị: 01/12/2020 Request Date	Ngày cần hàng: 01/12/2020 Receive date
Loại hàng hóa: Products type :	Vật tư Equipments ☐	Phụ tùng Accessories ☐	Công cụ dụng cụ Tools ☐	Dịch vụ Service ☐
Lý do mua sắm: Order reason	Sửa chữa sự cố : Troubleshooting ☐	Phụ tùng dự phòng : Spare accessories : ☐	Đầu tư bổ sung supplements ☐	Tiêu hao Attrition : ☐
Hình thức mua sắm: Purchase Type		Theo kế hoạch đã duyệt: Approved plan ☐		Phát sinh ngoài kế hoạch / inccured out of plan ☐

STT/ No.	Mã vật tư/ Item code	Tên vật tư/ Item	Quy cách/ Specification	Đơn vị tính / Unit	Vị trí, mục đích sử dụng Location/ Usage Purpose	Đề nghị mua			Tồn kho/ inventory	Duyệt mua/ approval	Ghi chú/ Note
						Số lượng mua/ Quantity order	Sử dụng ngay / Quantity for instant use	Dự phòng/ Quantity for backup			
1	1201.02.1455	Acetone		Kg	Bảo dưỡng máy nén khí	480.00	0.00	480.00	160.00	480.00	Loại gốc dầu, xử lý dầu bám trên bề mặt kim loại C3H6O
2	0207.02.0024	Gioăng cao su / Oring	1092 0147 00	Cái/Pcs	Gioăng két làm mát máy nén khí	150.00	100.00	50.00	20.00	150.00	Máy nén khí Aslatcopco
Cộng/ ToTal						**630.00**	**100.00**	**530.00**		**630.00**	

B.GDSX/ Board of Production Managers	Phòng QLK/ Warehouse Department		Bộ phận đề nghị/ Proposed Department	
	Trưởng phòng/Manager	NV thống kê/ Statistician	TBP đề nghị/ Manager	Người đề nghị/ Proposer